

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc kê khai, xác minh và công khai kết luận xác minh tài sản, thu nhập phục vụ bầu cử

đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và bầu, phê chuẩn các chức danh tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001 (được sửa đổi bổ sung năm 2003);

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 527/TTLT/TTCP-BNV-UBKTTW ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ và Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn việc xác định cơ quan, đơn vị tiến hành xác minh tài sản, thu nhập phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu, phê chuẩn các chức danh tại Quốc hội;

Thanh tra Chính phủ hướng dẫn việc kê khai, xác minh và công khai kết luận xác minh tài sản, thu nhập phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và bầu, phê chuẩn các chức danh tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân như sau:

MỤC A. VIỆC KÊ KHAI, XÁC MINH VÀ CÔNG KHAI KẾT LUẬN XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP PHỤC VỤ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ BẦU, PHÊ CHUẨN CÁC CHỨC DANH TẠI QUỐC HỘI

I. KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người dự kiến được bầu, phê chuẩn tại Quốc hội phải kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập (mẫu rút gọn)

ban hành kèm theo Thông tư này. (Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập ban hành kèm theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP được sử dụng cho việc kê khai hằng năm).

2. Bản kê khai tài sản, thu nhập được nộp tại Hội đồng bầu cử (ở cấp TW), Ủy ban bầu cử (ở cấp địa phương).

3. Những trường hợp đã kê khai và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập ban hành kèm theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì không phải kê khai lại.

II. YÊU CẦU, RA QUYẾT ĐỊNH XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Hội đồng bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra văn bản yêu cầu xác minh tài sản, thu nhập của người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử vào các chức danh được Quốc hội bầu, phê chuẩn khi có một trong các căn cứ sau đây:

1.1. Khi có kết luận của cơ quan Kiểm tra Đảng, cơ quan Thanh tra Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra về trách nhiệm của người ứng cử, người dự kiến được bầu, phê chuẩn có liên quan đến hành vi tham nhũng mà trong kết luận của các cơ quan này có kiến nghị về việc xác minh tài sản, thu nhập đối với người ứng cử, người dự kiến được bầu, phê chuẩn.

1.2. Khi có tố cáo hoặc phản ánh về vấn đề tài sản, thu nhập của người ứng cử, người dự kiến được bầu, phê chuẩn mà tố cáo, phản ánh đó có nội dung rõ ràng, có căn cứ để xác minh về sự không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập; người tố cáo, phản ánh nêu rõ họ, tên, địa chỉ, cam kết hợp tác, cung cấp tài liệu mà mình có cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền.

Tố cáo, phản ánh về vấn đề tài sản, thu nhập của người ứng cử, người dự kiến được bầu, phê chuẩn phải được xem xét, giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sau khi nghiên cứu, cân nhắc các căn cứ quy định tại Điều 16 Nghị định 37/2007/NĐ-CP và tại Thông tư này, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp

tỉnh, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra văn bản yêu cầu xác minh để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập.

Việc ra văn bản yêu cầu xác minh được thực hiện chậm nhất là 30 ngày trước ngày hiệp thương lần cuối cùng để phục vụ việc lập danh sách người ứng cử, 30 ngày trước ngày bầu cử để phục vụ việc bầu cử đại biểu Quốc hội, 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội để phục vụ việc bầu, phê chuẩn tại Quốc hội.

Trong trường hợp thật cần thiết thì việc ra văn bản yêu cầu xác minh có thể được thực hiện sau thời hạn nêu trên, nhưng phải tạm ngưng 10 ngày trước ngày bầu cử, phê chuẩn.

Những trường hợp có căn cứ để tiến hành xác minh phát sinh sau thời hạn 10 ngày nói trên sẽ tiếp tục xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người được xác minh tài sản, thu nhập là cán bộ thuộc diện cấp ủy Đảng quản lý, là cán bộ công tác tại cơ quan Đảng thì việc yêu cầu và ra quyết định xác minh được thực hiện như sau:

3.1. Nếu người được xác minh là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý (kể cả đang công tác tại địa phương) thì Hội đồng bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra văn bản yêu cầu, đề nghị xác minh gửi đến Ủy ban Kiểm tra Trung ương để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ ra quyết định xác minh;

3.2. Nếu người được xác minh là cán bộ thuộc diện Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Trung ương quản lý thì Hội đồng bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra văn bản yêu cầu, đề nghị xác minh gửi đến Ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Trung ương để tổng hợp, trình Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Trung ương ra quyết định xác minh;

3.3. Nếu người được xác minh là cán bộ thuộc diện Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Ban thường vụ huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh, Ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn quản lý hoặc là cán bộ công tác tại cơ quan Đảng ở địa phương thì Hội đồng bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra văn bản yêu cầu, đề nghị xác minh gửi đến Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương để tổng hợp, trình Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương ra quyết định xác minh.

4. Trường hợp người được xác minh tài sản, thu nhập đang công tác tại cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước mà không thuộc diện do Ban thường vụ cấp ủy Đảng ở Trung ương, địa phương quản lý thì việc yêu cầu và ra quyết định xác minh được thực hiện như sau:

4.1. Nếu người được xác minh là cán bộ đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp Trung ương thì Hội đồng bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra văn bản yêu cầu xác minh gửi đến người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mà người được xác minh công tác để ra quyết định xác minh và giao Thanh tra bộ, nơi không có Thanh tra bộ thì giao Vụ hoặc Ban Tổ chức, cán bộ tiến hành xác minh;

4.2. Nếu người được xác minh là cán bộ đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) thì Ủy ban bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra văn bản yêu cầu, đề nghị xác minh gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để ra quyết định xác minh và giao Thanh tra cấp tỉnh tiến hành xác minh.

5. Trường hợp người được xác minh tài sản, thu nhập không làm việc trong cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước thì Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra văn bản yêu cầu xác minh gửi đến Thanh tra cấp tỉnh nơi người được xác minh tài sản, thu nhập ứng cử để Thanh tra cấp tỉnh ra quyết định xác minh và tiến hành xác minh.